TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 22 – 7 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2025/TLST- HS ngày 10 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Duy P, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi thường trú: 194/5/5 đường T, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 194/5/5 đường T, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); tạm trú: Căn hộ B3-005 khu chung cư E, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Căn hộ B khu chung cư E, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phan Thị R; bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/01/2025 đến ngày 28/01/2025 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt lại ngày 21/7/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: Tổ I, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là Tổ I, khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai); tạm trú: Số F tổ E, khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Hoàng Anh V, sinh năm 2001, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/01/2025, Phạm Duy P do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên đi bộ từ căn hộ B, khu chung cư E, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) ra hướng đường Quốc lộ 13 để tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lây tiên tiêu xài. Khi P đi đên đường nội bộ khu chung cư E thuộc khu phố H phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen bạc, biển số: 93E1-163.60 của ông Nguyễn Thành T1 đang dựng gần chốt bảo vệ, trên xe cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, P nhìn thấy ông T1 đang đứng vệ sinh và không chú ý quan sát, P lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số: 93E1-163.60 của ông T1 rồi ngồi lên xe, bật chìa khóa nổ máy chạy thoát. Ông T1 nghe thấy tiếng xe nổ máy và nhìn thấy P chiếm đoạt xe mô tô biển số: 93E1-163.60 của ông T1 liền tri hô cùng người dân đuổi bắt giữ P cùng tang vật, giao cho Công an phường V lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý theo quy định.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số: 93E1- 163.60 có trị giá 9.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-TA ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Phạm Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Duy P từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen bạc, biển số: 93E1-163.60 là tài sản của bị hại ông Nguyễn Thành T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T1 là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo trước tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/01/2025, tại gần chốt bảo vệ đường nội bộ khu chung cứ E thuộc khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là: phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Duy K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số: 93E1-163.60 có trị giá 9.500.000 đồng của ông Nguyễn Thành T1 thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi

của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đen bạc, biển số: 93E1-163.60 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông T1.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy P** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy P** ***08 (tám) tháng tù***, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2025, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/01/2025 đến ngày 28/01/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Duy P phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại Tạm giam Khu vực Thuận An;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh